

**LÃI SUẤT CHO VAY CƠ BẢN (“BLR”) ÁP DỤNG ĐỐI VỚI  
KHÁCH HÀNG DOANH NGHIỆP**

**Ngày hiệu lực: 08/09/2026**

Trong trường hợp lãi suất của khoản vay theo Hợp Đồng Tín Dụng/Thỏa Thuận Chung Về Tiềm Ích liên quan là **BLR + Lãi Biên\***, Quý Khách vui lòng tham khảo thông tin BLR được áp dụng cho các khoản vay tương ứng dưới đây.

| Thời hạn<br>điều chỉnh lãi suất | USD BLR (%)<br>Áp dụng đ/v khoản vay |          | VND BLR (%)<br>Áp dụng đ/v khoản vay |          |
|---------------------------------|--------------------------------------|----------|--------------------------------------|----------|
|                                 | Trung/Dài hạn                        | Ngắn hạn | Trung/Dài hạn                        | Ngắn hạn |
| <b>Qua đêm</b>                  | 5.25                                 | 5.05     | 7.18                                 | 6.98     |
| <b>1 tuần</b>                   | 5.28                                 | 5.08     | 7.76                                 | 7.56     |
| <b>2 tuần</b>                   | 5.35                                 | 5.15     | 7.76                                 | 7.56     |
| <b>1 tháng</b>                  | 5.42                                 | 5.22     | 7.76                                 | 7.56     |
| <b>2 tháng</b>                  | 5.45                                 | 5.25     | 7.76                                 | 7.56     |
| <b>3 tháng</b>                  | 5.48                                 | 5.28     | 7.76                                 | 7.56     |
| <b>4 tháng</b>                  | 5.53                                 | 5.33     | 7.76                                 | 7.56     |
| <b>5 tháng</b>                  | 5.57                                 | 5.37     | 7.75                                 | 7.55     |
| <b>6 tháng</b>                  | 5.61                                 | 5.41     | 7.75                                 | 7.55     |
| <b>7 tháng</b>                  | 5.64                                 | 5.44     | 7.75                                 | 7.55     |
| <b>8 tháng</b>                  | 5.67                                 | 5.47     | 7.75                                 | 7.55     |
| <b>9 tháng</b>                  | 5.71                                 | 5.51     | 7.75                                 | 7.55     |
| <b>10 tháng</b>                 | 5.74                                 | 5.54     | 7.75                                 | 7.55     |
| <b>11 tháng</b>                 | 5.77                                 | 5.57     | 7.75                                 | 7.55     |
| <b>12 tháng</b>                 | 5.80                                 | 5.60     | 7.75                                 | 7.55     |

\* Lãi Biên được xác định theo Hợp Đồng Tín Dụng/Thỏa Thuận Chung Về Tiềm Ích.

**Lưu ý:**

Giám Đốc Quan Hệ Khách Hàng của Ngân Hàng sẽ thông báo riêng với Quý Khách BLR của khoản vay trong trường hợp:

- (i) Các khoản vay trị giá trên 150 tỷ VNĐ hoặc 05 triệu USD; và/hoặc
- (ii) Thời hạn điều chỉnh lãi suất trên 1 năm; và/hoặc
- (iii) Các khoản vay bằng các loại ngoại tệ khác.